

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2020/HS-ST**

Ngày 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hoàn;

Bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn S, sinh ngày 28 tháng 08 năm 1992 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1965; Con bà Nông Thị L, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Vũ Thị M, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: năm 2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 08 năm 1976 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T (đã chết); Con bà Hứa Thị K, sinh năm 1940; Bị cáo có vợ là Vũ Thị X, sinh năm 1977 và 02 (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 01/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Đức Tùng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn – Chi nhánh huyện Ngân Sơn (có mặt)

- Bị hại: Bà Lê Thị T, sinh năm 1956 – Trú tại khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt có lý do).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nông Văn G, sinh năm 1972 – Trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn;

+ Ông Đinh Văn H, sinh năm 1970 – Trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn;

+ Bà Vũ Thị X, sinh năm 1977 – Trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 28 tháng 12 năm 2019, Đinh Văn Đ sinh năm 1976 và Đinh Văn S sinh năm 1992 (đều trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn) cùng đi xe mô tô biển kiểm sát 97B1- 560.29 từ xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để về nhà. Khi đến ngã ba đường rẽ xuống thôn B, xã B, huyện Ngân Sơn thì gặp bà Lê Thị T sinh năm 1956 - trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có nhà và sinh sống thường xuyên ở thôn B, xã B, huyện Ngân Sơn) khi thấy Đ và S bà T có gọi bảo S và Đ dọn đồng vỏ xi măng trước đó đã gửi tại nhà bà T, nói xong bà T đi xe mô tô xuống xã B, huyện Ngân Sơn. Đ và S cùng nhau gom và đốt vỏ bao xi măng, khi Đ đang đốt vỏ bao xi măng thì S đi ra cạnh nhà bà T thì nghe thấy tiếng lợn kêu, nên đã nảy sinh ý định bắt trộm đem đi bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân, sau đó S quay lại nói cho Đ biết. Đ đồng ý rồi cả hai chui qua bờ rào vào phía sau nhà, khi vào chuồng lợn thấy 04 con lợn ở trong chuồng, S trèo vào trước còn Đ ở ngoài lấy một bao tải (loại bao tải dứa) ở ngay cạnh đấy đưa cho S và hộ nhau bắt được 01 con lợn cho vào bao tải rồi cùng nhau khiêng ra gần đường, sau đó Đ ra lấy xe mô tô và một bao xi măng bọc bên ngoài con lợn, khiêng lợn lên xe mô tô và cùng nhau đem đến bán cho vợ chồng ông Nông Văn G và bà Nguyễn Thị V ở Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh

Bắc Kạn. Qua thỏa thuận Ông G, bà V đồng ý mua, tiến hành cân con lợn có trọng lượng 36kg. Sau đó bà V trả tiền cho Đ số tiền 2.800.000 đồng, trả tiền cho Đ xong ông G nói đắt quá nên Đ đã đưa lại cho ông G 100.000 đồng, khi ra ngoài Đ đưa cho S số tiền 1.300.000 đồng và giữ lại 1.400.000 đồng sau đó cả hai cùng nhau đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày bà T về nhà phát hiện bị mất lợn nên đã viết đơn trình báo Cơ quan chức năng để làm rõ.

Sau khi nhận được đơn trình báo Cơ quan Công an đã tiến hành xác minh tại các địa điểm chuyên giết mổ lợn trên địa bàn để làm rõ, qua xác minh tại nhà ông Nông Văn G và bà Nguyễn Thị V xác nhận: Ngày 28/12/2019 được mua 01 con lợn cái, màu đen (loại lợn ta) có trọng lượng 36kg với Đinh Văn Đ và Đinh Văn S (đều trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn) với giá là 2.700.000 đồng.

Sau khi có tiền Đinh Văn Đ đi trả nợ cho Đinh Văn H (ở cùng thôn) số tiền 80.000 đồng do mượn trước đó và tiêu dùng cho cá nhân hết 920.000 đồng. Số tiền còn lại là 480.000 đồng Cơ quan điều tra đã tạm giữ. Còn đối với Đinh Văn S khi có tiền cũng mang trả nợ và tiêu dùng cho cá nhân hết 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 300.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL – HDDG ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ngân Sơn, kết luận: Con lợn nái, màu lông đen (loại lợn ta) có trọng lượng 36kg có giá trị là 3.600.000 đồng .

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSNS, ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đinh Văn S và bị cáo Đinh Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Văn S từ 09 đến 12 tháng tù , nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) trả lại cho bị cáo Đinh Văn Đ số tiền 560.000 đồng, cho bị cáo Đinh Văn S 325.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn S và bị cáo Đinh Văn Đ có bản bào chữa nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đối với bị

cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng cho bị cáo Đ mức án 06 tháng tù, bị cáo S từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân lười lao động, thích hưởng thụ nên vào Khoảng 12 giờ ngày 28/12/2019, Đinh Văn Đ sinh năm 1976 và Đinh Văn S, sinh năm 1992 cùng trú thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi cùng nhau bắt trộm một con lợn có trọng lượng 36kg của bà Lê Thị T, trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó mang đến bán cho vợ chồng ông Nông Văn G và và Nguyễn Thị V ở Khu A, xã B huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 2.700.000 đồng, rồi chia nhau tiêu dùng vào mục đích cá nhân. Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng huyện Ngân Sơn, kết luận: Con lợn cái, màu lông đen (loại lợn ta) có giá trị tại thời điểm mất trộm là 3.600.000 đồng.

Xét hành vi của bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn Đ đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo Đinh Văn S và bị cáo Đinh Văn Đ trước Tòa án để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Khoản 1 Điều 173 có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Về vai trò thực hiện tội phạm, xét đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, do vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra.

Về luận cứ bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy người bào chữa đã đưa ra các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp và cần được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với quan điểm người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Sơn là không tương xứng với nhân thân bị cáo, vì bị cáo Sơn là đối tượng nghiện chất ma túy, để có tiền để phục vụ cho mục đích sử dụng ma túy, bị cáo thường xuyên có hành vi trộm cắp tài sản ở địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, do vậy hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa nêu trên của người bào chữa đối với bị cáo Sơn.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Đinh Văn S và bị cáo Đinh Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn S và bị cáo Đinh Văn Đ đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”*; *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), ngoài ra bị cáo Đinh Văn S còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét các bị cáo Đinh Văn S và bị cáo Đinh Văn Đ có nhân thân xấu, là các đối tượng lười lao động, bản chất thích hưởng thụ, có thời gian nghiện chất ma túy đã lâu, bản thân các bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện (bị cáo S bị áp dụng năm 2013, bị cáo Đ bị áp dụng năm 2016), để có tiền phục vụ cho việc sử dụng ma túy các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo Đinh Văn Đ Ngày 18/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam bằng một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, qua đó mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cộng đồng.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn Đ còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên qua xem xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã lâu, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế sống phụ thuộc gia đình, do vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 885.000 đồng, trong đó tạm giữ của Đinh Văn S 300.000 đồng của Đinh Văn Đ 480.000 đồng và 105.000 đồng do ông Đinh Văn H tự giao nộp (trong đó có 80.000 đồng của bị cáo Đ trả cho ông H, 25.000.000 đồng của bị cáo S trả cho ông H). Xét cần trả lại cho bị cáo Đ 560.000 đồng, bị cáo Sơn 325.000 đồng.

Đối với con lợn sau khi tiến hành tạm giữ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị T, việc xử lý như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 97B1-506.29 mà Đinh Văn Đ và Đinh Văn S dùng để vận chuyển lợn đi bán, xác định đây là xe của chị Vũ Thị X (vợ của Đinh Văn Đ), khi lấy xe chị X không biết Đ mang đi đâu, làm gì. Quá trình điều tra chị Xuyên có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, việc xử lý như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn Đ là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do vậy cần chấp nhận đơn, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 47; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Đinh Văn S.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho bị cáo Đinh Văn Đ số tiền 560.000 đồng;

3.2. Trả lại cho bị cáo Đinh Văn S số tiền 325.000 đồng.

Số tiền nêu trên được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ “Số tiền 885.000 đồng (tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) là tang vật của vụ án Đinh Văn S, Đinh Văn Đ trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 28/12/2019 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn”. Mặt sau trên mép phong bì có 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, 03 chữ ký không đọc được.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2020 giữa Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Hoàng Văn Hoàn

Nguyễn Thái Công

